TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Vinh.

2. Ông Nguyễn Văn Quản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hỏa Thị L, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2022, bản tự khai ngày 26/7/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Hỏa Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17/5/2005 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không được hòa thuận, hạnh phúc lắm, nhưng vì các con nên chị cố gắng chịu đựng, đến tháng 02/2022 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp nên thường xuyên cãi nhau và hiểu lầm nhau, anh Đ còn hay đánh đập chị. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 07/01/2022 (âm lịch) đến nay, chị thuê nhà ở bên ngoài sống cùng với hai con. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Trần Anh T sinh ngày 14/02/2006, Trần Phương T1 sinh ngày 29/10/2011 và Trần Đại Q sinh ngày 02/9/2015. Chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 và cháu Q, còn anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/7/2022 và trong quá trình hòa giải, bị đơn Trần Văn Đ trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường, công việc của chị L là đi chợ bán hàng, còn anh đi síp hàng, sửa chữa đồ điện, đi khoan giếng và làm việc nhà, nhưng chị L cho rằng anh không làm ra tiền, bố con anh là người ăn bám. Chị L đi chợ về sẵn ăn rồi đi nằm, không quan tâm đến các con. Từ đó nảy sinh mâu thuẫn về kinh tế, rồi mâu thuẫn vợ chồng. Vợ chồng thỉnh thoảng vẫn cãi chửi nhau, có lần đánh đập nhau. Đến ngày 07/01/2022 (âm lịch) chị L mượn nhà cô T (em họ anh) đưa cháu T1 và cháu Q đến đấy ở. Sau đó, đến ngày 04/9/2022 chị L đưa hai con đi đâu anh không rõ. Kể từ thời điểm chị L đi khỏi nhà rồi làm đơn ly hôn, ngoài những lần gặp nhau tại Tòa án, thì vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau, không bao giờ gặp nhau để trao đổi, thỏa thuận với nhau về việc ly hôn hay đoàn tụ. Nay chị L đề nghị ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì anh không muốn đánh mất một gia đình, không muốn các con bị tổn thương. Anh mong muốn Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh đoàn tụ để các con có bố, có mẹ và gia đình hạnh phúc.

Về con: Vợ chồng có ba con chung như chị L trình bày là đúng. Anh không đồng ý ly hôn nên không đồng ý việc nuôi con như chị L trình bày. Nếu phải ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Đ vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh Đ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hỏa Thị L, cho chị L được ly hôn anh Trần Văn Đ; về con: giao cháu Trần Anh T, sinh ngày 14/02/2006 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao hai cháu Trần Phương T1, sinh ngày 29/10/2011 và Trần Đại Q, sinh ngày 02/9/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng,

không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về án phí: chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Chị Hỏa Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Trần Văn Đ. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, anh Trần Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Đ.

* Về nội dung giải quyết:

[1] Về hôn nhân: Chị Hỏa Thị L và anh Trần Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không được hòa thuận, hạnh phúc, mà thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, thường xuyên cãi vã, anh Đ còn hay đánh đập chị; còn theo anh Đ trình bày thì mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh từ những mâu thuẫn về kinh tế, chị L thường cho rằng anh không làm ra tiền, bố con anh là người ăn bám, dẫn đến vợ chồng thỉnh thoảng vẫn cãi chửi, đánh đập nhau. Đến ngày 07/01/2022 (âm lịch) thì vợ chồng sống ly thân nhau, chị L thuê nhà ở nơi khác để sinh sống. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau, mặc dù anh Đ mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng không có động thái gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, không gặp gỡ nhau để cùng trao đổi, bàn bạc, hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Từ những mâu thuẫn nêu trên, chứng tỏ vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng có ba con chung là Trần Anh T sinh ngày 14/02/2006, Trần Phương T1 sinh ngày 29/10/2011 và Trần Đại Q sinh ngày 02/9/2015. Xét thấy hiện nay cháu T đang ở với anh Đ, còn hai cháu T1 và Q đang ở với chị L, nguyện vọng của cháu T là được ở với bố, nguyện vọng của cháu T1 và cháu Q là được ở với mẹ, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị L là giao cháu Trần Anh T cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao hai cháu Trần Phương T1 và Trần Đại Q cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị L và anh Đ đều trình bày vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hỏa Thị L, cho chị L được ly hôn anh Trần Văn Đ.

2. Về con: Giao cháu Trần Anh T sinh ngày 14/02/2006 cho anh Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao hai cháu Trần Phương T1 sinh ngày 29/10/2011 và Trần Đại Q sinh ngày 02/9/2015 cho chị Hỏa Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Đ và chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hỏa Thị L phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2021/0015001 ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị L đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Hỏa Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Nam Tiến